| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

---------=---------

Bản án số: 100/2021/HS-ST
Ngày: 02-12-2021.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Mạnh Tường.
- Ông Nguyễn Văn Phiếu

**Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà**: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1978 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn Í và bà Đinh Thị Ch; Có vợ là Bùi Thị S sinh năm 1972; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2021, chuyển tạm giam ngày 27/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người làm chứng:* Anh Lê Như Q, Anh Bùi Thanh L ( vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/10/2021, T đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến khu vựcxã L, huyện N để tìm mua ma túy, khi đi đến khu vực cầu Nho Quan thuộc địa phậnxã L, huyện N thì T xuống xe đi bộ nhìn thấy 01 người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện đang đứng ở đó nên T đi lại gần người nam giới và hỏi "*anh có hàng không cho tôi mua hai trăm*" - Ý T hỏi có ma túy bán không, người nam giới trả lời *"Có ông đưa tiền đây*", T lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu trắng, bên trong có chất bột dạng cục mầu trắng, T kiểm tra xác định là ma túy nên bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Người bán ma túy cũng đi luôn. Khoảng 12 giờ cùng ngày T đi đến khu vực đường đê Năm Căn thuộc địa phận thôn Sào Thượng, xã Lạng Phong, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an xã Lạng Phong làm nhiệm vụ tuần tra đi đến T định bỏ chạy thì bị tổ công tác giữ lại, biết không thể che giấu được việc cất giấu trái phép chất ma túy nên đã tự giác lấy gói ma túy ở túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác. Lê Văn T khai nhận 01 gói ma túy loại Heroine vừa mua về mục đích sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Cân xác định khối lượng chất dạng cục màu trắng chứa trong gói nhỏ gói bằng giấy bạc mầu trắng thu giữ của Lê Văn T có khối lượng 0,2095gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 791/KLGĐ-PC09-MT ngày 25/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,2095 (Không phẩy hai nghìn không trăm chín lăm ) gam là ma túy, loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ".*

***Hoàn lại đối tượng giám định gồm:*** 0,1311*(Không phẩy một nghìn ba trăm mười một)* gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 791/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật

Tại bản cáo trạng số 95/CT - VKSNQ ngày 30/10/2021 đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/10/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,1311*(Không phẩy một nghìn ba trăm mười một)* gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 791/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 791/KLGĐ-PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2021, tại khu vực đê Năm Căn thuộc xã Lạng Phong, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi cất giấu 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0.2095 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát

nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

***Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*……..*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

*……..*

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ ma túy loại Heroine có khối lượng 0,2095 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp…Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho Lê Văn T nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 đĩa DVD lưu tệp tin video buổi hỏi cung Lê Văn T ngày 25/10/2021; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 0,1311*(Không phẩy một nghìn ba trăm mười một)* gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 791/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật. Xét đây là vật nhà nước cấm cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/10/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1311*(Không phẩy một nghìn ba trăm mười một)* gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 791/KLGĐ-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm**:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**4.** Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**